UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174 /TB-UBND	*Đồng Hới, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND thành phố Đồng Hới về việc Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng 47 thửa đất ở tại dự án HTKT tạo quỹ đất khu đất ở Tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 3614/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND thành phố về việc Điều chỉnh thời hạn nộp tiền sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 2 Mục V Điều 1 Quyết định số 4244/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng 47 thửa đất ở thuộc Dự án HTKT tạo quỹ đất khu đất ở tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND thành phố Đồng Hới về việc Đấu giá quyền sử dụng 47 thửa đất ở thuộc Dự án HTKT tạo quỹ đất khu đất ở tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 3914 /QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt giá cụ thể và giá khởi điểm 47 thửa đất ở thuộc Dự án HTKT tạo quỹ đất khu đất ở tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới;

I. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Tên đơn vị: UBND thành phố Đồng Hới.

Địa chỉ: 88 Phạm Văn Đồng, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

II. TÊN TÀI SẢN, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất 47 thửa đất ở thuộc Dự án HTKT tạo quỹ đất khu đất ở tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.

- Tổng số lô: 47 thửa
- Tổng diện tích: 9.228,6m^2 (diện tích từ 160,0m^2/thửa đến 357,8m^2/thửa)
- Tổng giá khởi điểm: 73.575.500.000d (giá từ 1.090.100.000đ đến 3.218.100.000đ/thửa)

Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị (ODT)

Thời hạn sử dụng: Lâu dài *(Có thông tin các thửa đất kèm theo).*

III. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Các tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do UBND thành phố quy định, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá:

1.1. Tổ chức đấu giá có trụ sở đăng ký có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.

1.2. Hội trường tổ chức cuộc đấu giá (ghi rõ địa chỉ hội trường, số chỗ ngồi đảm bảo tối đa cho bao nhiêu người tham gia).

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng điều kiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá:

a) Có phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và được bố trí vị trí thuận tiện đảm bảo cho việc đăng ký đối với từng loại tài sản.

b) Trang thiết bị: Máy in; máy tính; máy chiếu; máy photocopy; thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản.

c) Có lắp đặt hệ thống phòng, chống cháy nổ, hệ thống camera giám sát tại phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và hội trường tổ chức đấu giá nhằm công khai, minh bạch trong quá trình đấu giá.

d) Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.

2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả:

2.1. Phương án đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện).

2.2. Phương án đấu giá xác định được các biện pháp, hình thức tổ chức cuộc đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.

2.3. Phương án đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá.

2.4. Phương án đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng dìm giá.

2.5. Phương án xây dựng thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho cuộc đấu giá.

2.6. Phương án xác định phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước.

2.7. Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.

3. Năng lực kinh nghiệm và uy tín tổ chức đấu giá tài sản:

3.1. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

a) Đã hoạt động trong lĩnh vực đấu giá quyền sử dụng đất (ghi rõ thời gian thành lập và hoạt động từ khi thành lập đến 30/6/2021).

b) Mức chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất do nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/01/2021 đến 30/6/2021 (ghi rõ tổng giá khởi điểm, tổng

giá đấu trúng, tỷ lệ chênh lệch, tổng số lô đất và diện tích, kể cả các lô đất chỉ có một người tham gia đối với hình thức đấu giá gián tiếp).

c) Tổ chức đấu giá thành quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với quỹ đất do nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 tính theo thời điểm tổ chức đấu giá (ghi rõ số hợp đồng đã ký và đấu giá thành, kể cả đấu giá thành từ 01 đến một số lô đất - đối với hợp đồng đấu giá nhiều lô đất).

3.2. Năng lực, kinh nghiệm và uy tính của đấu giá viên

a) Số lượng đấu giá viên (ghi rõ số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá);

b) Kinh nghiệm của đấu giá viên (ghi rõ họ tên và thời gian hành nghề của 2 đấu giá viên dự kiến điều hành cuộc đấu giá này).

c) Các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Không tính 1% chênh lệch)

Mức thù lao dịch vụ đấu giá không vượt quá dự toán UBND thành phố phê duyệt.

5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố

6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

IV. CÁCH CHẤM ĐIỂM

1. Cách chấm điểm: Lấy khung điểm do UBND thành phố ban hành trước thời điểm mở niêm phong hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

2. Mức điểm tối đa là 100 điểm.

Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có số điểm cao nhất.

V. THÀNH PHẦN HỒ SƠ THAM GIA

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm phương án đấu giá (bản chính);

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành;

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp giấy đăng ký hoạt động, quyết định thành lập để chứng minh thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá của tổ chức đấu giá;

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá;

- Thẻ đấu giá viên hoặc giấy xác nhận của Sở Tư pháp trong trường hợp đấu giá viên cấp đổi Thẻ theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP và Thông tư số 23/2010/TT-BTP để chứng minh số lượng đấu giá viên, thời gian hành nghề đấu giá của đấu giá viên;

- Toàn bộ hồ sơ được bỏ trong phong bì dán và đóng dấu niêm phong của đơn vị.

- Bản cam kết phong tỏa tài khoản tại ngân hàng của đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

VI. ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA

UBND thành phố giao cho Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ thành phố tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá theo đúng quy định của pháp luật.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ 8 giờ 00 phút ngày 20/7/2021 đến 17 giờ 00 phút ngày 26/7/2021 (Trong giờ hành chính các ngày làm việc).

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ TP Đồng Hới.

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà UBND thành phố, số 88 Phạm Văn Đồng, thành phố Đồng Hới, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại liên hệ: 0232.3824429 hoặc 0905017733 - Gặp đồng chí Nguyễn Thị Hồng Thắm - Viên chức Ban quản lý Dự án ĐTXD&PTQĐ thành phố.

3. Hình thức nộp hồ sơ:

- Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (*không nhận hồ sơ qua đường bưu điện*)
- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực.
- Không hoàn trả hồ sơ cho các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đã nộp hồ sơ.

UBND thành phố Đồng Hới thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:
- Đăng website UBND TP;
- Https://.moj.gov.vn;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ VÀ GIÁ KHỞI ĐIỂM 47 THỬA ĐẤT Ở TẠI HẠ TẦNG KỸ THUẬT TẠO QUỸ ĐẤT KHU ĐẤT Ở TỔ DÂN PHỐ 10, PHƯỜNG BẮC LÝ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố Đồng Hới)

TT	Lô đất theo quy hoạch	Thửa đất số	Tờ BĐ số	Diện tích (m^2)	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
I	**Các thửa đất khu A, hướng Tây Bắc, đường Đặng Thái Thân rộng 13,0m**						
1	A1	124	135	322,7	8.580	2.768.800	2 mặt tiền
2	A3	126	135	160,0	7.150	1.144.000	
3	A17	140	135	160,0	7.150	1.144.000	
4	A19	142	135	160,0	7.150	1.144.000	
5	A21	144	135	160,0	7.150	1.144.000	
6	A23	146	135	160,0	7.150	1.144.000	
7	A25	148	135	160,0	7.150	1.144.000	
8	A27	150	135	160,0	7.150	1.144.000	
9	A29	152	135	160,0	7.150	1.144.000	
Cộng: 09 thửa đất				**1.602,7**		**11.920.800**	
II	**Các thửa đất khu A, hướng Đông Nam, đường rộng 13,0m**						
1	A2	125	135	306,5	9.430	2.890.300	2 mặt tiền
2	A4	127	135	164,0	7.860	1.289.000	
3	A6	129	135	164,0	7.860	1.289.000	
4	A8	131	135	164,0	7.860	1.289.000	
5	A10	133	135	164,0	7.860	1.289.000	
6	A12	135	135	164,0	7.860	1.289.000	
7	A14	137	135	164,0	7.860	1.289.000	
8	A15	138	135	164,0	7.860	1.289.000	
9	A16	139	135	164,0	7.860	1.289.000	
10	A18	141	135	164,0	7.860	1.289.000	
11	A20	143	135	164,0	7.860	1.289.000	
12	A22	145	135	164,0	7.860	1.289.000	
13	A24	147	135	164,0	7.860	1.289.000	
Cộng: 13 thửa đất				**2.274,5**		**18.358.300**	
III	**Các thửa đất khu B, hướng Tây Bắc, đường rộng 13,0m**						
1	B2	156	135	152,5	7.150	1.090.400	
2	B3	157	135	157,8	7.150	1.128.300	
3	B4	158	135	163,2	7.150	1.166.900	

TT	Lô đất theo quy hoạch	Thửa đất số	Tờ BĐ số	Diện tích (m^2)	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
4	B5	159	135	169,0	7.150	1.208.400	
5	B10	160	135	210,4	7.150	1.504.400	
6	B11	161	135	220,9	7.150	1.579.400	
7	B12	172	143	229,5	7.150	1.640.900	
8	B13	173	143	231,0	7.150	1.651.700	
9	B14	174	143	227,2	7.150	1.624.500	
10	B15	175	143	223,3	7.150	1.596.600	
11	B19	178	143	198,2	7.150	1.417.100	
12	B20	179	143	188,1	7.150	1.344.900	
13	B21	180	143	176,8	7.150	1.264.100	
Cộng: 13 thửa đất				**2.547,9**		**18.217.600**	
IV	**Các thửa đất khu C, hướng Đông Bắc, đường Hoàng Sâm rộng 15,0m**						
1	C1	174	142	303,6	10.600	3.218.200	2 mặt tiền
2	C2	175	142	168,0	9.300	1.562.400	
3	C3	176	142	168,0	9.300	1.562.400	
4	C4	177	142	168,0	9.300	1.562.400	
5	C5	178	142	260,5	11.160	2.907.200	2 mặt tiền
Cộng: 05 thửa đất				**1.068,1**		**10.812.600**	
V	**Các thửa đất khu C, hướng Tây Nam, đường rộng 13,0m**						
1	C11	180	142	357,8	8.150	2.916.100	2 mặt tiền
2	C10	181	142	168,0	7.150	1.201.200	
3	C9	182	142	168,0	7.150	1.201.200	
Cộng: 03 thửa đất				**693,8**		**5.318.500**	
VI	**Các thửa đất khu E, hướng Bắc, đường Đặng Thái Thân rộng 13,0m**						
1	E6	184	142	281,9	8.580	2.418.700	2 mặt tiền
2	E7	186	142	320,7	8.580	2.751.600	2 mặt tiền
Cộng: 02 thửa đất				**602,6**		**5.170.300**	
VII	**Thửa đất 187, hướng Tây, đường rộng 7,5m**						
	E8	187	142	198,2	5.500	1.090.100	
Cộng: 01 thửa đất				**198,2**		**1.090.100**	
IX	**Thửa đất số 184, hướng Đông Bắc, đường Hoàng Sâm rộng 15,0m**						
	D1	184	143	240,8	11.160	2.687.300	2 mặt tiền
Cộng: 01 thửa đất				**240,8**		**2.687.300**	
Tổng cộng: 47 thửa đất				**9.228,6**		**73.575.500**	